

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 317/2024/DS-PT
Ngày: 18/6/2024
V/v tranh chấp về dân sự- bồi
thường thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy;

Ông Đinh Chí Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà
Trần Thị Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2024/TLPT- DS, ngày 07 tháng 5
năm 2024, về việc “Tranh chấp về dân sự - bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2024/DS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án
nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 341/2024/QĐ-PT ngày
31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số nhà A, Tổ B, Ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Trần Trọng T (Đ), sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số nhà A, Tổ B, Ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo: Ông Trần Trọng T, là bị đơn.

(Ông C, ông T có mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Vào ngày 21/4/2023, ông Trần Trọng T có phun thuốc trực tiếp qua sân mai vàng thuộc quyền sở hữu của gia đình ông. Ông không biết thuốc gì, nhưng hậu quả hiện nay trong vườn nhà ông có nhiều cây mai đã bị vàng lá, rụng lá, chết nhánh và có nguy cơ chết gốc, cụ thể như sau:

Cây thứ nhất: Chiều cao 4,2m, tàng 4m, hoành 64cm, trị giá theo thị trường là 100.000.000 đồng.

Cây thứ hai: Chiều cao 5m, tàng 4,5m, hoành 76cm, trị giá theo thị trường 200.000.000 đồng.

Cây thứ ba: Chiều cao 4,4m, tàng 4m, hoành 60cm, trị giá theo thị trường 85.000.000 đồng.

(Hiện 03 (ba) cây mai trên đang bị chết từ đọt, xung quanh tàng bị chết nhánh.)

Cây thứ tư: Chiều cao 4,4m, tàng 2,8m, hoành 48cm, trị giá theo thị trường 50.000.000 đồng.

Cây thứ năm: Chiều cao 4,4m, tàng 2,8m, hoành 46cm, trị giá theo thị trường 50.000.000 đồng.

Cây thứ sáu: Chiều cao 6,9m, tàng 6,5m, hoành 82cm, trị giá theo thị trường 400.000.000 đồng.

(Hiện 03 (ba) cây mai này đang bị rụng lá, không ra được lá non.)

Tổng thiệt hại 06 (sáu) cây mai vàng của ông là khoảng 885.000.000 đồng. Trong đó có 03 (ba) cây mai (thứ nhất, thứ hai, thứ ba) thiệt hại nặng là bị chết từ đọt, xung quanh tàng bị chết nhánh. Việc ông T xịt thuốc có sự chứng kiến của vợ ông C, bà thấy ông T xịt thuốc bay trắng xóa qua bên phía vườn mai nhà ông C.

Đến ngày 02/6/2023, ông C làm đơn trình báo Ủy ban nhân dân xã M, huyện T. Ủy ban có mời hai bên đến và lập biên bản hòa giải. Theo biên bản hòa giải, phía ông T đồng ý bồi thường cho ông C số tiền 30.000.000 đồng nhưng ông C không đồng ý vì không phù hợp với giá thị trường của các cây mai. Do đó, ông C không đồng ý ký vào biên bản hòa giải ngày 02/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện T.

Theo đơn kiện ông C yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Trọng T bồi thường thiệt hại về tài sản là 03 cây mai vàng bị thiệt hại nặng vì các cây này đang bị chết từ đọt, xung quanh tàng bị chết nhánh, gồm: Cây thứ nhất: Chiều cao 4,2m, tàng 4m, hoành 64cm, trị giá 100.000.000 đồng; Cây thứ hai: Chiều cao 5m, tàng 4,5m, hoành 76cm, trị giá 200.000.000 đồng; Cây thứ ba: Chiều cao 4,4m, tàng 4m, hoành 60cm, trị giá 85.000.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại ông C yêu cầu bồi thường là 385.000.000 đồng. Ông C đồng ý giao ba cây mai nói trên cho ông T để ông T chăm sóc, phục hồi lại do sự cố ông T đã gây ra. Riêng các cây mai còn lại đã bị rụng lá ông C sẽ tự chăm sóc, không yêu cầu ông T bồi thường.

Theo biên bản định giá của Hội đồng định giá thì thiệt hại: Cây thứ nhất: Chiều cao 4,2m, tàng 4m, hoành 64cm, giá trị hiện tại 100.000.000 đồng, cây bị thiệt hại 20%; Cây thứ hai: Chiều cao 5m, tàng 4,5m, hoành 76cm, giá trị hiện tại là 100.000.000 đồng, cây bị thiệt hại 20%; Cây thứ ba: Chiều cao 4,4m, tàng 4m, hoành 60cm, giá trị hiện tại là 100.000.000 đồng, cây bị thiệt hại 20%. Do đó, ông C đã thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Trọng T bồi thường thiệt hại cho ông theo kết quả định giá của Hội đồng định giá, yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại đối với 03 (ba) cây mai vàng (thứ nhất, thứ hai, thứ ba), tổng số tiền 60.000.000 đồng. Ngoài ra, ông C không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Trần Trọng T trình bày:

Ông T thừa nhận: Do sợ cây dừa lão bên hông nhà bị ngã, đổ sẽ gây nguy hiểm nên ông T có sử dụng thuốc cỏ hiệu 2.4D (dạng thuốc nước) phun lên đợt cây, mục đích cho cây dừa chết, tuy nhiên do thay đổi hướng gió nên thuốc cỏ có bay sang vườn mai của ông C. Khi Công an xã M, huyện T mời giải quyết, thì ông mới biết hậu quả của việc ông phun thuốc cỏ lên cây dừa nhưng ảnh hưởng qua những cây mai nhà ông C. Ông C chỉ trình bày và yêu cầu ông T sau này cẩn thận hơn khi sử dụng thuốc cỏ, nhưng không đề cập đến yêu cầu bồi thường. Sau đó, ngày 02/6/2023, Ủy ban nhân dân xã M mời hai bên làm việc và hòa giải. Theo biên bản hòa giải, ông T đồng ý bồi thường cho ông C số tiền 30.000.000 đồng. Sau đó, ông T chỉ đồng ý bồi thường 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T đồng ý bồi thường cho ông C số tiền 30.000.000 đồng như biên bản hòa giải ngày 02/6/2023 tại Ủy ban nhân dân xã M.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 13/2024/DS-ST ngày 26/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tuyên xử:

“1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu ông Trần Trọng T bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. Buộc ông Trần Trọng T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Văn C với số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ông Nguyễn Văn C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 9.625.000 đồng theo biên lai số 0003503, ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

4.2. Ông Trần Trọng T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (do là người cao tuổi).

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.500.000 đồng. Ông T phải chịu, do ông C đã nộp nên ông T phải nộp để trả lại cho ông C số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).”

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, thời hạn yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/02/2024, bị đơn ông Trần Trọng T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm đánh giá thiệt hại thực tế chính xác để ông T có điều kiện bồi thường, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông T xác định nguyên nhân các cây mai vàng của ông C bị thiệt hại: vàng lá, chết đột là do ông xịt thuốc cỏ cây rậm nhãn hiệu 2.4D, dạng thuốc nước, mục đích để làm chết cây dừa lão bên hông nhà ông, vì sợ mưa gió, cây dừa cao bị đổ, ngã sẽ nguy hiểm, nên vô ý làm thuốc bay sang vườn nhà ông C (giáp ranh đất với ông) làm thiệt hại các cây mai nhà ông C.

Qua hòa giải của Hội đồng xét xử phúc thẩm, ông T đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông C 45.000.000 đồng. Nếu ông C không chấp nhận, ông T đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành giám định lại giá trị các cây mai, giám định nguyên nhân thiệt hại.

Ông C không đồng ý với số tiền bồi thường thiệt hại của ông T là 45.000.000 đồng. Ông C đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm, buộc ông T bồi thường đúng 60.000.000 đồng. Vì qua hòa giải tại cấp sơ thẩm, ông C đã chấp nhận giảm số tiền thiệt hại thực tế theo giá thị trường từ 385.000.000 đồng, còn 60.000.000 đồng theo xác định thiệt hại của Hội đồng định giá. Trường hợp định giá lại ông C cũng đồng ý vì các cây mai bị thiệt hại hiện ông đã cắt trụi lá, khả năng hồi phục kém, các cây mai bị giảm sút giá trị rất nhiều.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến (Có bài phát biểu kèm theo):

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông T, y án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Trần Trọng T: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm đánh giá thiệt hại thực tế chính xác để ông T có điều kiện bồi thường. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành giám định lại giá trị các cây mai, xác định nguyên nhân thiệt hại. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Trần Trọng T thừa nhận, ông có sử dụng thuốc xịt cỏ 2.4D (dạng thuốc nước) phun lên đọt cây dừa bị lảo ngang hông nhà của ông mục đích cho cây dừa chết vì sợ giông, gió làm đổ, ngã cây dừa, gây nguy hiểm. Do cây dừa cao, trong quá trình phun thuốc, thuốc có bay sang vườn mai vàng nhà ông C, giáp ranh đất với ông. Ông không biết hậu quả. Tuy nhiên, sau đó, do ông C có trình báo Công an xã M, huyện T, qua làm việc với Công an xã M ông mới biết hành vi phun thuốc cỏ của ông gây thiệt hại cho vườn mai của ông C. Tiếp đó, ngày 02/6/2023 Ủy ban nhân dân xã M có mời ông T và ông C đến Ủy ban để hòa giải. Tại Biên bản hòa giải, ông T thừa nhận nguyên nhân thiệt hại đối với các cây mai nhà ông C là do ông dùng thuốc diệt cỏ, vô ý gây ra, ông T đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông C số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T giữ nguyên ý kiến đồng ý bồi thường cho ông C 30.000.000 đồng. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh, nên Hội đồng xét xử công nhận.

[1.2] Do Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của ông T, mà căn cứ vào Biên bản định giá tài sản ngày 08/01/2024 của Hội đồng định giá theo Quyết định thành lập Hội đồng định giá ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, xác định thiệt hại 03 cây mai (cây thứ nhất, cây thứ hai, cây thứ ba) trị giá mỗi cây 100.000.000 đồng, thiệt hại mỗi cây là 20%, thành tiền là 20.000.000 đồng x 3 cây là 60.000.000 đồng. Ông C thống nhất thiệt hại theo Biên bản của Hội đồng định giá và chỉ yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại của 03 cây mai là 60.000.000 đồng. Ông T không đồng ý bồi thường cho ông C 60.000.000 đồng do kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng bồi thường. Ông T không có ý kiến khác về việc định giá của Hội đồng định giá.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm hai bên không thống nhất mức bồi thường. Ông T kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới. Việc ông T yêu cầu giám định lại giá trị các cây mai, giám định nguyên nhân thiệt hại là không cần thiết. Vì nguyên nhân gây thiệt hại ông T thừa nhận do việc ông T phun thuốc cỏ 2.4D, vô ý để thuốc bay sang vườn mai nhà ông C, các cây mai bị thiệt hại là có thật, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành định giá các cây mai và xác định thiệt hại, đủ căn cứ giải quyết vụ án.

[1.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2024/DS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử là có căn cứ. Ông T kháng cáo không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên cần điều chỉnh cách tuyên án cho khoa học, dễ hiểu, dễ thi hành.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông T được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm do là người cao tuổi.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là phù hợp có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 12, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Trọng T.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2024/DS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thập Mười.

Căn cứ:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 170, 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu ông Trần Trọng T bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. Buộc ông Trần Trọng T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Văn C với số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Trọng T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Ông Nguyễn Văn C được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 9.625.000 đồng theo biên lai số 0003503, ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thập Mười.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông T được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm do là người cao tuổi.

5. Về chi phí tố tụng khác: Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.500.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của ông C được chấp nhận nên ông T phải chịu chi phí trên. Do ông C đã nộp 1.500.000 đồng và chi xong. Buộc ông Trần Trọng T phải nộp lại 1.500.000 đồng để hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn C.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh;
- Tòa án ND huyện Tháp Mười;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tháp Mười;
- Phòng KTNV-TAND Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án và VT, TK Hồng..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Kiều Kim Xuân